

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: Những Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin (HP1)

Mã học phần: POL 301

Số tín chỉ: 2

Đào tạo trình độ: Đại học và Cao đẳng

Học phần tiên quyết: Lịch sử triết học

2. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần Những NLCB của chủ nghĩa Mác –Lênin (HP 1) được căn cứ vào mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo học phần được xây dựng thành cấu trúc 12 chủ đề. **1:** Khái lược về Chủ nghĩa Mác-Lênin. Đối tượng, mục đích và yêu cầu về phương pháp học tập, nghiên cứu những nguyên lý cơ bản CN Mác-Lênin. **2:** Quan điểm duy vật biện chứng về vật chất, ý thức và mối quan hệ biện chứng giữa VC và YT. **3:** Các nguyên lý cơ bản của phép biện chứng duy vật. **4:** Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật. **5:** Các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật. **6:** Lý luận nhận thức duy vật biện chứng. **7:** Vai trò của sản xuất vật chất và quy luật quan hệ sản xuất với sự phù hợp phát triển của LLSX. **8:** Biện chứng cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng. **9:** Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội. **10:** Hình thái kinh tế xã hội và quá trình lịch sử tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội. **11:** Vai trò của đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội đối với sự vận động, phát triển của XH có đối kháng giai cấp. **12:** Quan điểm của CNDVLS về con người và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân.

3. Mục tiêu:

- Xác lập cơ sở lý luận cơ bản nhất để từ đó có thể tiếp cận được nội dung môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt nam, hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành.
- Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên.

4. Kết quả học tập mong đợi (KQHT):

- A. Nắm được vai trò, vị trí và tầm quan trọng của chủ nghĩa Mác –Lênin đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân

- B. Hiểu biết về** nội dung các khái niệm, phạm trù, nguyên lý, quy luật, các mối liên hệ biện chứng của triết học Mác –Lênin.
- C. Vận dụng** các khái niệm, phạm trù, quy luật ... để giải thích các hiện tượng, quá trình trong tự nhiên - xã hội và tư duy.
- D. Phân tích đánh giá** các hiện tượng, quá trình và cơ sở lý luận của tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước, vận dụng sáng tạo vào thực tiễn của đất nước.

5. Nội dung:

Chủ đề	Nội dung chủ đề	Nhằm đạt KQHT	Số tiết lý thuyết – thực hành	
1	<p>1. Khái lược về chủ nghĩa Mác - Lênin</p> <p>a. Chủ nghĩa Mác - Lênin và ba bộ phận lý luận cấu thành.</p> <p>b. Khái lược quá trình hình thành và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin.</p> <p>2. Đối tượng, mục đích và yêu cầu về phương pháp học tập, nghiên cứu</p> <p>a. Đối tượng và mục đích của việc học tập, nghiên cứu.</p> <p>b. Một số yêu cầu cơ bản về phương pháp học tập, nghiên cứu.</p>	A,B	1	0
2	<p>1. Phạm trù vật chất, ý thức</p> <p>a. Vật chất.</p> <p>b. Ý thức.</p> <p>2. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức</p> <p>a. Vai trò của vật chất đối với ý thức.</p> <p>b. Vai trò của ý thức đối với vật chất.</p>	B,C	5	0
3	<p>1. Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến</p> <p>a. Khái niệm mối liên hệ và mối liên hệ phổ biến.</p> <p>b. Tính chất của các mối liên hệ.</p> <p>c. Ý nghĩa phương pháp luận.</p> <p>2. Nguyên lý về sự phát triển</p> <p>a. Khái niệm “phát triển”.</p> <p>b. Tính chất cơ bản của sự phát triển.</p> <p>c. Ý nghĩa phương pháp luận.</p>	C,D	3	0

4	<p>1. Phân biệt phạm trù triết học với phạm trù của các khoa học cụ thể</p> <p>2. Các cặp phạm trù của phép biện chứng duy vật</p> <p>a. Cái chung và cái riêng.</p> <p>b. Bản chất, hiện tượng.</p> <p>c. Tất nhiên, ngẫu nhiên.</p> <p>d. Nguyên nhân và kết quả.</p> <p>e. Nội dung, hình thức.</p> <p>f. Khả năng và hiện thực</p>	B	3	0
5	<p>1. Quy luật lượng - chất</p> <p>a. Khái niệm chất, lượng.</p> <p>b. Quan hệ biện chứng giữa chất và lượng.</p> <p>c. Ý nghĩa phương pháp luận.</p> <p>2. Quy luật thống nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lập</p> <p>a. Khái niệm mâu thuẫn và các tính chất chung của mâu thuẫn.</p> <p>b. Quá trình vận động của mâu thuẫn.</p> <p>c. Ý nghĩa phương pháp luận.</p> <p>3. Quy luật phủ định của phủ định</p> <p>a. Khái niệm phủ định, phủ định biện chứng.</p> <p>b. Phủ định của phủ định.</p> <p>c. Ý nghĩa phương pháp luận.</p>	C,D	4	0
6	<p>1. Thực tiễn và vai trò của thực tiễn với nhận thức</p> <p>a. Thực tiễn và các hình thức cơ bản của thực tiễn.</p> <p>b. Nhận thức và các trình độ nhận thức.</p> <p>c. Vai trò của thực tiễn với nhận thức.</p> <p>2. Con đường biện chứng của sự nhận thức chân lý</p> <p>a. Quan điểm của V.I.Lênin về con đường biện chứng của sự nhận thức chân lý.</p> <p>b. Chân lý và vai trò của chân lý với thực tiễn.</p> <p>c. Ý nghĩa phương pháp luận.</p>	C,D	3	0
	1. Vai trò của sản xuất vật chất			

7	<p>a. Khái niệm sản xuất vật chất và phương thức sản xuất. b. Vai trò của sản xuất vật chất và phương thức sản xuất đối với sự tồn tại và phát triển của xã hội.</p> <p>2. Mối quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất</p> <p>a. Khái niệm lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất. b. Mối quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất.</p>	B,C, D	2	0
8	<p>1. Khái niệm cơ sở hạ tầng, kiến trúc thượng tầng</p> <p>a. Khái niệm, kết cấu cơ sở hạ tầng. b. Khái niệm kiến trúc thượng tầng.</p> <p>2. Quan hệ biện chứng của cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng</p> <p>a. Vai trò quyết định của cơ sở hạ tầng đối với kiến trúc thượng tầng. b. Vai trò tác động trở lại của kiến trúc thượng tầng đối với cơ sở hạ tầng.</p>	C, D	1	0
9	<p>1. Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội</p> <p>a. Khái niệm tồn tại xã hội và ý thức xã hội. b. Vai trò quyết định của tồn tại xã hội đối với ý thức xã hội.</p> <p>2. Tính độc lập tương đối của ý thức xã hội</p>	C, D	3	0
10	<p>1. Khái niệm và kết cấu hình thái kinh tế - xã hội</p> <p>a. Khái niệm hình thái kinh tế - xã hội. b. Kết cấu của hình thái kinh tế - xã hội.</p> <p>2. Quá trình lịch sử - tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội</p> <p>a. Tính lịch sử - tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội. b. Vai trò của nhân tố chủ quan đối với tiến trình lịch sử.</p>	A,B,C	3	0
	<p>1. Giai cấp và vai trò của đấu tranh giai cấp đối với sự phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp</p> <p>a. Khái niệm giai cấp, tầng lớp xã hội.</p>			

11	<p>b. Nguồn gốc giai cấp.</p> <p>c. Vai trò của đấu tranh giai cấp đối với sự vận động, phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp.</p> <p>2. Cách mạng xã hội, nguyên nhân, vai trò của cách mạng xã hội đối với sự phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp</p> <p>a. Khái niệm cách mạng xã hội và nguồn gốc của cách mạng xã hội.</p> <p>b. Vai trò của cách mạng xã hội đối với sự vận động, phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp.</p>	D	1	0
12	<p>1. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về con người, bản chất của con người</p> <p>a. Khái niệm con người.</p> <p>b. Bản chất của con người.</p> <p>2. Khái niệm quần chúng nhân dân, vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân và vai trò của cá nhân trong lịch sử</p> <p>a. Khái niệm quần chúng nhân dân.</p> <p>b. Vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân và vai trò của cá nhân trong lịch sử.</p>	D	1	0

6. Tài liệu dạy và học

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm XB	Nhà XB	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Học	Tham khảo
1	Bộ GD và ĐT	Giáo trình môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin	2013	Chính trị quốc gia	Thư viện	X	
2	Bộ GD và ĐT	Giáo trình môn	2006	Chính trị	Thư viện		X

		Triết học Mác - Lênin		quốc gia		
3	Nguyễn Trọng Thóc; Ngô Văn An; Nguyễn Hữu Tâm; Nguyễn Tiến Hóa; Phạm Quang Huy. Nguyễn Văn Hạnh	Bài giảng học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin	2012	- Thư viện số ĐHNT; - Trang Web Khoa Khoa học Chính trị/Bộ môn lý luận chính trị/Tài liệu học tập.	X	

6. Đánh giá kết quả học tập

TT	Điểm đánh giá	Trọng số (%)
1	Điểm chuyên cần, thái độ tham gia học trên lớp: <i>lên lớp đầy đủ, chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận...</i>	10
2	Điểm đánh giá tự nghiên cứu: <i>Soạn bài đầy đủ những nội dung tự nghiên cứu; trả lời các câu hỏi thảo luận được giao trong học kỳ</i>	5
3	Hoạt động nhóm: <i>Chuẩn bị nội dung được giao, thuyết trình, trả lời câu hỏi chất vấn.</i>	15
4	Kiểm tra giữa kỳ	10
5	Kiểm tra đánh giá cuối kỳ	10
6	Thi kết thúc học phần: Vấn đáp	50

NHÓM GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

Trần Trọng Đạo

Tô Thị Hiền Vinh